

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 25 - 02 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ – TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Y Bé

2. Ông Nguyễn Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum tham gia phiên tòa: Bà Y Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 (Thụ lý cũ số 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020) về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Triệu Xuân H , sinh năm 1979.

Địa chỉ : Khối 1, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Vũ Anh M

Địa chỉ: Khối 09, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Kim L , sinh năm 1972

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Khối 7, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2020 và tại phiên tòa, nguyên

đơn anh Triệu Xuân H trình bày:

Tôi và chị Đỗ Thị Kim L tự nguyện kết hôn vào ngày 15 tháng 03 năm 2005. Khi kết hôn chúng tôi có làm thủ tục đăng ký và được Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh KonTum cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc và sinh được 02 người con là Triệu Thị Mỹ Hiên, sinh năm 2003 và Triệu Xuân Hiên sinh năm 2005. Sau đó, vợ bỏ đi và ngoại tình với người đàn ông khác, hai bên đã nói chuyện để giữ hạnh phúc gia đình nhưng không cải thiện được.

Đến ngày 25 tháng 11 năm 2011, vợ chồng sống ly thân và kể từ đó chị Liên bỏ nhà đi biệt tích. Tôi mất liên lạc và không rõ vợ tôi đang ở đâu, còn sống hay đã chết.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh KonTum đã tuyên bố chị Đỗ Thị Kim L mất tích tại Quyết định số 01/2020/QĐST-DS.

Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với người mất tích Đỗ Thị Kim L .

Về con chung: Tôi đề nghị được quyền nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh KonTum phát biểu về việc tuân thủ pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” của anh Triệu Xuân H vì:

Anh Triệu Xuân H và chị Đỗ Thị Kim L là vợ chồng, có đăng ký kết

hôn hợp pháp đã sống ly thân từ năm 2011, chị Liên đã bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật. Vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn .

Về con chung: Giao anh Huân nuôi 02 con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, anh Huân phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huân khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Liên và xin được quyền nuôi con. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh KonTum.

Đối với bị đơn chị Đỗ Thị Kim L đã được Tòa án thông báo, triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có mặt. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Vũ Anh M là người thực hiện công việc theo văn bản ủy quyền, làm các việc như gửi đơn khởi kiện, nhận các thông báo của Tòa án, nộp thay tiền tạm ứng án phí... Những công việc này anh Minh đã thực hiện xong, tại phiên tòa, anh Huân tự thực hiện các quyền liên quan đến nhân thân mà không được phép ủy quyền cho anh Minh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huân và chị Liên tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chị Liên đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020, các văn bản tố tụng của vụ án đã được niêm yết công khai nhưng chị Liên chưa có phản hồi. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án phân tích, động viên

nhiều lần, nhưng anh Triệu Xuân H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, vì theo anh cuộc sống của anh chị không mang lại hạnh phúc, chị Liên đã mất tích nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Triệu Xuân H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Liên mất tích, không đủ điều kiện chăm sóc con cái phát triển về thể chất và tinh thần. Anh Huân có thu nhập ổn định nên giao 02 con chung là cháu Triệu Thị Mỹ Hiên sinh ngày 23 tháng 11 năm 2003 và cháu Triệu Xuân Hiên sinh ngày 20 tháng 11 năm 2005 cho anh Huân nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ngoài ra, các cháu Triệu Thị Mỹ Hiên và Triệu Xuân Hiên đều có nguyện vọng được ở với bố nên giao 02 con chung cho anh Huân nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Triệu Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” của anh Triệu Xuân H .

Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Xuân H được ly hôn với chị Đỗ Thị Kim L .

Về con chung: Giao 02 con chung là Triệu Thị Mỹ Hiên, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2003 và Triệu Xuân Hiên sinh ngày 20 tháng 11 năm 2005 cho anh Triệu Xuân H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Đỗ Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điều 18, Điều 19, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Triệu Xuân H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003791 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. (Biên lai thu tiền do anh Vũ Anh M nộp thay).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/02/2021), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoa Như

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/02/2021) nguyên đơn có

quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Biên bản nghị án kết thúc hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA